

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH <hr/>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc <hr/>
Số: 10/2013/QĐ-UBND	<i>Nam Định, ngày 22 tháng 01 năm 2013</i>

QUYẾT ĐỊNH

V.v Điều chỉnh hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở; mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn; số cán bộ kiêm cộng tác viên Dân số - Gia đình & Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh khóa XVII, về việc điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn; quy định cán bộ kiêm cộng tác viên Dân số - Gia đình & Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, tại Tờ trình số 1759/TTr-SNV ngày 18/12/2012, về việc thực hiện điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở; mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn; số lượng cán bộ kiêm cộng tác viên Dân số - Gia đình & Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố theo Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở theo mục 2, Điều 1, Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND

ngày 10/12/2008 của HĐND tỉnh khoá XVI; mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn theo Điều 3, Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh khoá XVI; mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và số lượng cán bộ kiêm công tác viên Dân số - Gia đình & Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định, kể từ ngày 01/01/2013, như sau:

1. Đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở mà kiêm nhiệm một hay nhiều chức vụ, ngoài mức sinh hoạt phí đang hưởng thì được hưởng một mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm bằng 0,13 (không phải mười ba) mức lương tối thiểu chung/người/tháng (*số lượng cán bộ có biểu phụ lục số 01 kèm theo*).

2. Đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn theo loại đơn vị hành chính (*số lượng cán bộ có biểu phụ lục số 02 kèm theo*); cụ thể:

- Đối với xã, thị trấn loại 1: mức phụ cấp là 1,0 (một phẩy) mức lương tối thiểu chung/người/tháng;

- Đối với xã, thị trấn loại 2: mức phụ cấp là 0,95 (không phải chín mươi lăm) mức lương tối thiểu chung/người/tháng;

- Đối với xã, thị trấn loại 3: mức phụ cấp là 0,90 (không phải chín) mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

3. Mức phụ cấp hàng tháng đối với nhân viên y tế ở tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn là 0,1 (không phải một) mức lương tối thiểu chung/người/tháng (*số lượng cán bộ có biểu phụ lục số 02 kèm theo*).

4. Ở thôn (xóm), tổ dân phố có 01 (một) công tác viên Dân số - Gia đình & Trẻ em do Chi hội trưởng Hội phụ nữ thôn (xóm), tổ dân phố kiêm nhiệm; ngoài chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đang hưởng, được hưởng nguyên mức thù lao công tác viên DS-KHHGD trong chương trình mục tiêu Quốc gia theo Thông tư liên tịch số 32/2008/TTLT-BTC-BYT ngày 17/4/2008 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Y tế (*số lượng cán bộ có biểu phụ lục số 02 kèm theo*).

Điều 2. Nguồn kinh phí hỗ trợ mức phụ cấp và mức sinh hoạt phí cho cán bộ tại Điều 1, được phân bổ như sau:

- Ngân sách cấp tỉnh là 70% (bảy mươi phần trăm);
- Ngân sách cấp huyện là 20% (hai mươi phần trăm);
- Ngân sách cấp xã là 10% (mười phần trăm).

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4. - Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế: Điều 3, Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của Chủ tịch UBND

tỉnh; chức danh số 11, Điều 3, Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 02/8/2010 của UBND tỉnh và khoản 2, Điều 1, Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuấn